

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 130.../BC-ĐHL-KTĐBCLGD

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 5 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỤ SINH VIÊN (K35) SAU 1 NĂM TỐT NGHIỆP

### I. Thông tin chung về đợt khảo sát

#### 1. Mục đích và đối tượng khảo sát

- Cuộc khảo sát nhằm ghi nhận ý kiến phản hồi của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp về tình hình việc làm, mức độ phù hợp của ngành học đối với công việc, mức thu nhập... Qua đó, nhà trường có các biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo, tạo thêm nhiều hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

- Đối tượng khảo sát là cựu SV các chương trình chính quy ngành Luật và Luật Kinh tế Khóa K35.

2. **Phương pháp:** Cuộc khảo sát được thực hiện bằng cách gọi điện thoại trực tiếp cho cựu sinh viên, phát phiếu điều tra cho cựu sinh viên.

3. **Thông tin về mẫu điều tra:** Trường triển khai phát phiếu và gọi điện trực tiếp cho cựu sinh viên để hỏi về các nội dung có trong mẫu phiếu điều tra. Vì vậy các thông tin được sinh viên trả lời và phiếu cựu sinh viên tự điền sau đây được gọi chung là số phiếu phát ra và số phiếu thu về. Số phiếu không được phản hồi được xem như là số phiếu không hợp lệ.

- Số phiếu phát ra: 450 phiếu.

- Số phiếu được phản hồi: 253 phiếu. Trong đó:

+ Số SV đã đi làm: 195 SV.

+ Số SV chưa đi làm: 58 SV. Trong đó có 13 SV đang học nâng cao.

- Số phiếu không được phản hồi: 197 phiếu

### II. Kết quả cuộc khảo sát

Kết quả khảo sát thu được 253 ý kiến phản hồi chiếm tỷ lệ 56,2%, có 197 sinh viên không thể liên lạc hoặc không phản hồi chiếm tỷ lệ 43,8% trong số cựu sinh viên được khảo sát.



## 1. Tình hình việc làm

Từ kết quả phản hồi của 253 sinh viên, có 195 sinh viên đã có việc làm (chiếm tỷ lệ 77,1%) trong tổng số sinh viên được hỏi; có 58 sinh viên chưa đi làm (chiếm tỷ lệ 22,9%), trong số đó có 13 sinh viên chưa đi làm do tiếp tục học nâng cao.

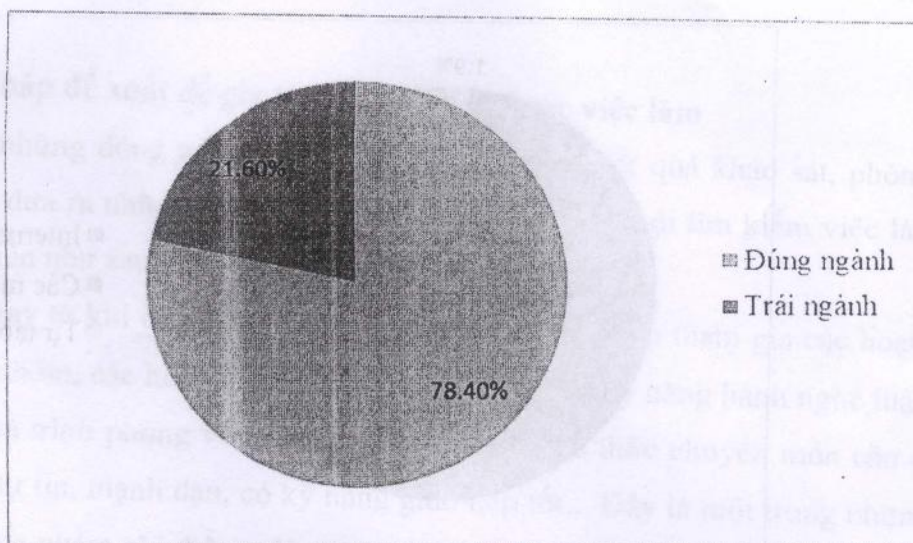
Kết quả này cho thấy số sinh viên kiếm được việc làm trong vòng năm đầu sau khi tốt nghiệp tương đối cao. Số sinh viên còn lại chưa xin được việc ngoài học nâng cao còn vì lý do chưa tích lũy đủ kỹ năng cần thiết cho việc tìm kiếm việc làm, thiếu khả năng ngoại ngữ, thiếu kinh nghiệm...



Biểu đồ 1: Tình hình việc làm cựu sinh viên K35 sau 01 năm tốt nghiệp trong tổng số 253 sinh viên được khảo sát

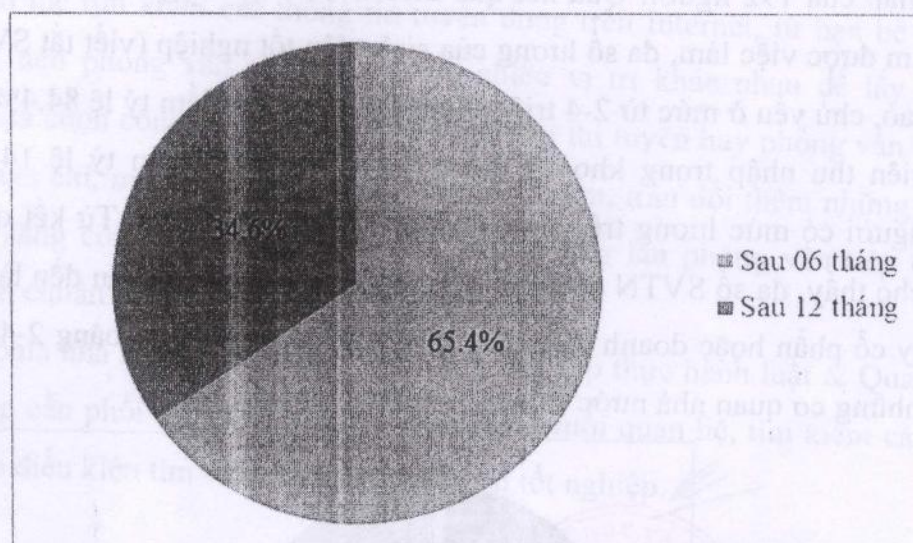
## 2. Thời gian tìm được việc sau khi tốt nghiệp và sự phù hợp của ngành học đối với công việc

Trong số 195 sinh viên tìm được việc làm đã khảo sát, có 153 sinh viên tìm được việc phù hợp với chuyên ngành được đào tạo (chiếm tỷ lệ 78,4%), 42 sinh viên làm việc chưa phù hợp với chuyên ngành (tỷ lệ 21,6%).



Biểu đồ 2: Sự phù hợp của ngành học đối với công việc.

Trong số sinh viên tìm được việc đúng chuyên ngành đó, có 100 sinh viên tìm được việc sau 06 tháng (chiếm tỷ lệ 65.4%); 53 SV tìm được việc sau 12 tháng (chiếm tỷ lệ 34.6%)



Biểu đồ 3: Thời gian tìm được việc đối với công việc đúng chuyên ngành đào tạo

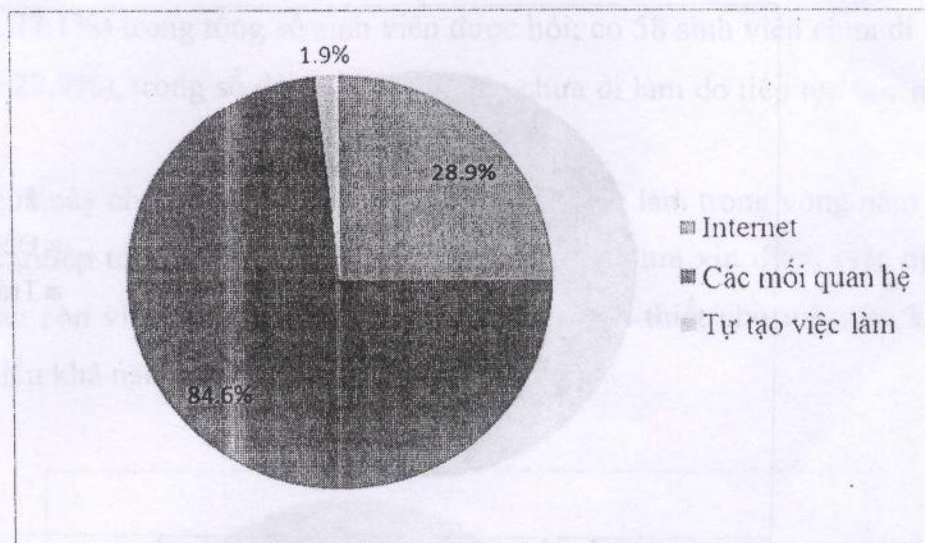
### 3. Kênh thông tin tìm việc

Trong các cách sinh viên tìm kiếm được việc làm, thường tập trung trong các kênh chính như: tìm được việc thông qua Internet; thông qua bạn bè, người thân, các mối quan hệ; tự tạo việc làm.

Có 82 sinh viên tự tìm được việc làm qua Internet, chiếm tỷ lệ 28.9%; 214 sinh viên tìm được việc làm chiếm tỷ lệ 84.6%; 3 sinh viên tự mình tạo việc làm chiếm tỷ lệ 1.9% trong số 253 sinh viên được hỏi. Điều này cho thấy sinh viên đã

ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHIỆP  
HÀ NỘI

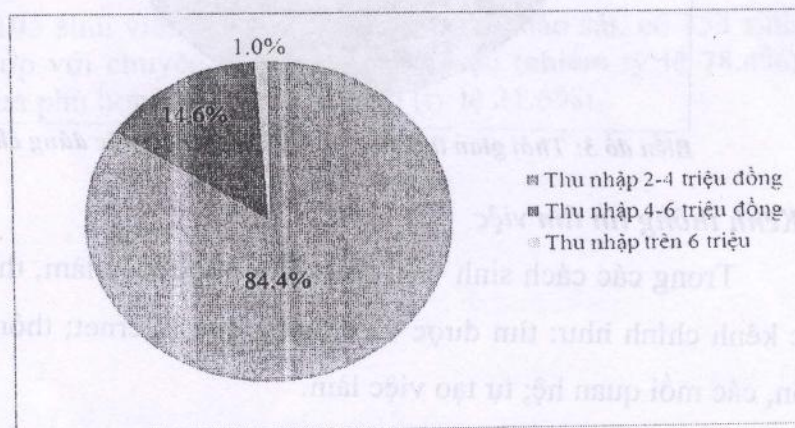
năng động trong việc thông qua các mối quan hệ để tìm kiếm việc làm với tỷ lệ rất cao.



Biểu đồ 4: Các kênh tìm kiếm việc làm của sinh viên

#### 4. Thu nhập

Trong số 195 SV có việc làm, nhóm khảo sát chỉ thu được thông tin thu nhập của 192 người. Qua kết quả điều tra, trong vòng một năm đầu ra trường và tìm được việc làm, đa số lương của sinh viên tốt nghiệp (viết tắt SVTN) chưa được cao, chủ yếu ở mức từ 2-4 triệu đồng (162 người chiếm tỷ lệ 84.4%), một số ít sinh viên thu nhập trong khoảng 4-6 triệu (28 người chiếm tỷ lệ 14.6%), chỉ có 02 người có mức lương trên 6 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 1%). Từ kết quả xử lý số liệu cho thấy, đa số SVTN có mức lương trong khoảng 4-6 triệu đều làm ở những công ty cổ phần hoặc doanh nghiệp, còn lại thu nhập trong khoảng 2-4tr đều thuộc vào những cơ quan nhà nước (lương tính theo hệ số).



Biểu đồ 5: Mức thu nhập của cựu SV trong năm đầu sau khi tốt nghiệp

## 7. Giải pháp đề xuất để gia tăng cơ hội tìm được việc làm

Từ những đóng góp ý kiến của sinh viên qua kết quả khảo sát, phòng KT-ĐBCLGD đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường cơ hội tìm kiếm việc làm cho cựu sinh viên như sau:

- Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, SV cần tham gia các hoạt động đoàn, đội, nhóm, các hoạt động xã hội nhằm rèn luyện kỹ năng hành nghề luật.

- Quá trình phỏng vấn và làm việc, ngoài kiến thức chuyên môn cần có tác phong tốt, tự tin, mạnh dạn, có kỹ năng giao tiếp tốt... Đây là một trong những yếu tố quan trọng nhằm ghi điểm với nhà tuyển dụng.

- Song song việc học chuyên ngành, cần nâng cao trình độ ngoại ngữ, đây là một tiêu chí quan trọng của môi trường công việc hiện nay, mở ra nhiều cơ hội để có thể tìm kiếm được một công việc tốt, có thu nhập cao.

- Liên tục tìm kiếm các thông tin tuyển dụng trên Internet, từ bạn bè hoặc người thân; nên phỏng vấn nhiều cơ quan, nhiều vị trí khác nhau để lấy kinh nghiệm và lựa chọn công việc phù hợp. Sau mỗi lần thi tuyển hay phỏng vấn trượt không nên nản chí, mà cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, trau dồi thêm những kiến thức và kỹ năng còn thiếu hụt để sẵn sàng cho những lần phỏng vấn tiếp theo. Ngoài ra, cần chuẩn bị một hồ sơ xin việc thật chu đáo.

- Về phía nhà trường: Phòng CTSV và Trung tâm thực hành luật & Quan hệ doanh nghiệp cần phối hợp tốt trong việc xây dựng mối quan hệ, tìm kiếm các cơ hội nhằm tạo điều kiện tìm việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

### Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị;
- Lưu VT, ĐBCLGD



**Đoàn Đức Lương**

